

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2021/HS-PT

Ngày: 04 - 8 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Sỹ Tiến.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Thi và ông Nguyễn Anh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Đồng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hiền - Chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án Hình sự phúc thẩm thụ lý số: 126/2021/TLPT-HS, ngày 21 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo Phan Công P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2021/HS-ST, ngày 16 tháng 4 năm 2021, của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An.

Bị cáo kháng cáo: Phan Công P (Tên gọi khác: không); giới tính: Nam; Sinh ngày 26 tháng 10 năm 1990, tại xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phan Công Q, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1954. Có vợ Đậu Thị H, sinh năm 1990 và có 02 người con (Con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019). Hiện vợ và con đang trú tại thôn L, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An;

Tiền án, tiền sự không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/01/2021 đến ngày 31/3/2021 được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

Ngoài ra, vụ án còn có các bị cáo Chu Văn Đ, Trần Thành T, Nguyễn Vinh Q và Trần Thanh B không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Nhưng người tham gia tố tụng:

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Phan Văn C, Luật sư thuộc Công ty Luật HC - Đoàn Luật sư tỉnh Hà Tĩnh.

Địa chỉ: Số 09, đường HHT, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; (*Có mặt*)

Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị:

1. Chu Văn Đ, sinh ngày 02/3/1974;
Địa chỉ: Thôn VH, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An; (Có mặt)
 2. Trần Thành T, sinh ngày 30/3/1983;
Nơi cư trú: Thôn VH, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An; (Có mặt)
 3. Nguyễn Vinh Q, sinh ngày 15/10/1983;
Nơi cư trú: Khối N, thị trấn C, huyện C, tỉnh Nghệ An; (Có mặt)
 4. Trần Thanh B, sinh ngày 18/6/1977;
Nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An; (Có mặt)
- *Người làm chứng:*
1. Ông Trần Thanh Q, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An; (Vắng mặt)
 2. Anh Trần Đình S, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)
- *Người tham gia tố tụng khác:*
1. Ông Nguyễn Viết N,
Nơi công tác: Công an huyện C, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)
 2. Ông Lương Tiến C,
Nơi công tác: Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)
 3. Ông Vũ Đức T,
Nơi công tác: Công an huyện C, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 10 phút ngày 17/11/2020, Chu Văn Đ và Nguyễn Vinh Q cùng nhau đi đến nhà ông Trần Thanh Q1 (sinh năm 1967, trú tại thôn H, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An) chơi. Khi đi đến nhà ông Q1, Chu Văn Đ dùng điện thoại của mình gọi điện cho Trần Thành T rủ T đến nhà ông Q1 chơi bài ăn tiền. Lúc này, Phan Công P đang ở chơi tại nhà của Trần Thành T, T rủ P đi cùng, P đồng ý. Sau đó, T và P đi xe taxi đến nhà ông Q1. Khi Chu Văn Đ, Nguyễn Vinh Q1, Trần Thành T, Phan Công P đến nhà ông Q1 thì có ông Q1 đang ở nhà. Lúc này, tại nhà ông Q1 còn có anh Trần Đình S, sinh năm 1995 (Là con trai ông Q1) đi uống rượu về sau đó anh S vào nhà đi ngủ. Các đối tượng xin ông Q1 đánh bài vui được ông đồng ý. Sau đó ông Q1 đi ra sau nhà làm việc, thì Chu Văn Đ, Nguyễn Vinh Q, Trần Thành T, Phan Công P lại cùng nhau đánh bạc. Các đối tượng ngồi đánh bạc tại gian bếp nhà ông Q1 và sử dụng 01 chiếu nhựa màu đỏ và 02 bộ bài tú lơ khơ có sẵn tại gian nhà bếp nhà ông Q1 để đánh bạc.

Chu Văn Đ, Trần Thành T, Phan Công P và Nguyễn Vinh Q đánh bạc với hình thức đánh chương, đặt cược mỗi ván tối thiểu 50.000 đồng, tối đa 200.000

đồng. Chu Văn Đ, Phan Công P, Trần Thành T, Nguyễn Vinh Q ngồi đánh bạc đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày thì Trần Thanh B đến cùng tham gia. Đến 15 giờ 15 phút cùng ngày, khi Phan Công P đang là người cầm chương, 04 đối tượng đặt cược mỗi người 100.000 đồng (Chu Văn Đ và Trần Thành T đặt cược bằng tiền, còn Nguyễn Vinh Q và Trần Thanh B không còn tiền nữa nên đặt cược bằng miệng) thì bị lực lượng công an huyện C bắt quả tang. Khi biết lực lượng Công an vào nhà ông Q1, Trần Thành T cầm tiền dưới chiếu bạc rồi bỏ chạy vào phòng ngủ của ông Trần Thanh Q1; Phan Công P lấy tiền đánh bạc ở chiếu bỏ vào ví chạy vào nhà vệ sinh cạnh gian bếp; Chu Văn Đ lấy tiền bỏ vào người đứng dậy; Trần Thanh B bỏ chạy ra ngoài cửa chính thì bị giữ lại; Nguyễn Vinh Q vẫn ở nguyên tại chỗ. Sau đó, lực lượng Công an huyện C, tỉnh Nghệ An yêu cầu các đối tượng ngồi lại đúng vị trí ngồi đánh bạc ban đầu và giao nộp tiền đã dùng để đánh bạc thì Phan Công P lấy từ trong ví ra 02 xấp tiền và nói “ tiền này là tiền đánh bạc”(Quá trình kiểm đếm được 4.700.000 đồng) và “15 triệu là tiền xe”; Chu Văn Đ giao nộp số tiền 100.000 đồng và nói đó là tiền đánh bạc; Trần Thành T giao nộp số tiền 500.000 đồng nói là tiền đánh bạc. Còn Trần Thanh B và Nguyễn Vinh Q không còn tiền. Lúc đó, Trần Thanh B nói mình không tham gia đánh bạc thì Phan Công P nói “Đánh thì nhận đi, cả năm người đánh một người không nhận là răng”, sau đó B thừa nhận mình có tham gia đánh bạc cùng các đối tượng trên. Tang vật thu giữ gồm 01 bộ bài tú lơ khơ màu xanh, 01 bộ bài tú lơ khơ màu đỏ (Mỗi bộ có 36 quân bài); 01 chiếc chiếu nhựa màu đỏ và số tiền 5.300.000 đồng. Ngoài ra, quá trình làm việc lực lượng Công an huyện C, tỉnh Nghệ An còn tạm giữ số tiền 15.000.000 đồng của Phan Công P và 01 điện thoại Samsung của Chu Văn Đ, 01 điện thoại Iphone X của Trần Thành T.

Quá trình điều tra đã xác định được số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc trái phép là 5.300.000 đồng, cụ thể số tiền từng bị cáo như sau: Chu Văn Đ 400.000 đồng; Phan Công P 2.000.000 đồng; Nguyễn Vinh Q 1.000.000 đồng; Trần Thành T 1.500.000 đồng; Trần Thanh B 400.000 đồng.

Tại Kết luận kiểm tra xác định tiền thật, tiền giả số: 18/NHNN, ngày 19/11/2020, của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh huyện C, tỉnh Nghệ An kết luận: “Tất cả số tiền mặt có giá và số seri như bảng thống kê kèm theo mang tới kiểm tra đều là tiền thật do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành có tổng giá trị là 5.300.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Chu Văn Đ, Trần Thành T, Nguyễn Vinh Q và Trần Thanh B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Riêng bị cáo Phan Công P từ ngày 17/11/2020 đến ngày 21/11/2020 bị cáo thừa nhận hành vi đánh bạc của mình, nhưng đến ngày 17/12/2020 cho đến nay P thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi đánh bạc.

Với nội dung như trên, Bản án sơ thẩm số: 16/2021/HSST, ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, đối với Phan Công P;

Tuyên bố bị cáo Phan Công P phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phan Công P 07 tháng 27 ngày cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 02 tháng 19 ngày tạm giam trước đó (Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/01/2021 đến ngày 31/3/2021). Cụ thể $79 \text{ ngày} \times 03 = 237 \text{ ngày}$. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ;

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt với các bị cáo Chu Văn Đ, Trần Thành T, Nguyễn Vinh Q và Trần Thanh B; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/4/2021, bị cáo Phan Công P kháng cáo với nội dung: Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An xét xử và tuyên bản án đối với bị cáo vào ngày 16/4/2021 là hoàn toàn khách quan, không xem xét đủ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng hình sự, gây oan sai, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi hợp pháp của bị cáo vì bị cáo không có hành vi đánh bạc.

Bị cáo làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm, xem xét lại toàn bộ hồ sơ vụ án, nội dung vụ án một cách khách quan để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo của mình. Bị cáo giao nộp cho Tòa án các USB lưu trữ các file ghi âm các cuộc thoại điện thoại của bị cáo với điều tra viên và cán bộ điều tra; ghi âm cuộc thoại khi tham gia đối chất; các cuộc trao đổi khác (Gồm 5 File); các văn bản diễn giải các cuộc thoại trong các file ghi âm. Để chứng minh cơ quan điều tra đã thiếu khách quan, vi phạm nghiêm trọng tố tụng, làm sai lệch hồ sơ vụ án để đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Kiểm sát viên xác định bị cáo Phan Công P kháng cáo trong thời hạn luật định, hình thức và nội dung kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật cho nên được Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, xét xử phúc thẩm là đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Việc bị cáo Phan Công P không thừa nhận tham gia đánh bạc và cho rằng các Bản tự khai, Biên bản hỏi cung bị can vào ngày 21/11/2020 là các văn bản do cơ quan điều tra tạo dựng từ văn bản có chữ ký không của bị cáo từ trước; từ ngày 20 – 23/7/2020 bị cáo đi Đắk Lắk không có mặt và không làm việc với cơ quan Công an nhưng có các bản khai này; Bị cáo, người bào

chữa cho bị cáo khiếu nại về việc Cơ quan điều tra công an huyện C ra lệnh bắt tạm giam bị cáo chưa đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra bị cáo, người bào chữa cho bị cáo cho rằng cơ quan điều tra có nhiều sai sót về tố tụng điều tra như lấy lời khai, hỏi cung bị can, lập biên bản thu giữ vật chứng, niêm phong vật chứng, mở niêm phong vật chứng nhưng không có sự tham gia của các bị cáo; Việc thu giữ tiền do các bị cáo giao nộp nhưng ghi là thu trên chiếu bạc... từ đó bị cáo và người bào chữa cho rằng cơ quan điều tra đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, không căn cứ toàn diện các chứng cứ truy tố bị cáo tội đánh bạc là oan sai. Tuy nhiên, việc bị cáo có nhận tội hay không nhận tội? thừa nhận hay không thừa nhận lời khai vào ngày 21/11/2020 không phải là căn cứ xác định bị cáo có tội hay không có tội? Việc bị cáo Phan Công P có phạm tội đánh bạc hay không phải căn cứ vào việc đánh giá toàn diện các chứng cứ là các biên bản phạm tội quả tang do cơ quan điều tra lập, lời khai của các bị cáo không kháng cáo, lời khai nhân chứng...; Mặc dù việc tạm giam bị cáo của cơ quan điều tra không thỏa mãn các quy định của pháp luật, tuy nhiên việc này cũng không có giá trị chứng minh bị cáo có phạm tội hay không có tội; Biên bản phạm tội quả tang mà cơ quan điều tra lập ghi số tiền thu giữ là thu trên chiếu bạc, nhưng thực tế là thu khi các bị cáo đưa ra giao nộp theo yêu cầu của cơ quan công an, việc có sai sót trong cách ghi cũng không làm thay đổi việc bắt quả tang hành vi phạm tội đánh bạc của các bị cáo. Mặc dù, quá trình điều tra cơ quan điều tra có vi phạm thủ tục tố tụng, có sai sót trong tiến hành tố tụng nhưng các vi phạm, sai sót này không làm thay đổi bản chất vụ án, không phải là căn cứ để cho rằng bị cáo không thực hiện hành vi đánh bạc. Chính vì vậy Kiểm sát viên xác định trên cơ sở các tài liệu điều tra, lời khai của các bị cáo không kháng cáo Chu Văn Đ, Trần Thành T, Nguyễn Vinh Q và Trần Thanh B phù hợp với các tài liệu điều tra khác; quá trình điều tra và tại các phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm đã chứng minh cả 5 bị cáo đều tham gia đánh bạc và số tiền được dùng để đánh bạc được xác định là 5.300.000 đồng; không có căn cứ xác định bị cáo không phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt Phan Công P 07 tháng 27 ngày cải tạo không giam giữ, nhưng được khấu trừ 02 tháng 19 ngày tạm giam trước đó (Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/01/2021 đến ngày 31/3/2021). Cụ thể $79 \text{ ngày} \times 03 = 237 \text{ ngày}$, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận cho nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày tranh luận; Người bào chữa không đồng ý với kết luận và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Theo người bào chữa thì chứng cứ buộc tội với bị cáo Phan Công P phải căn cứ vào nhiều nguồn chứng cứ khác nhau, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã có nhiều sai sót trong

việc lập biên bản phạm pháp quả tang; trong thu giữ vật chứng; lấy lời khai, hỏi cung bị can. Điều đó thể hiện ở một số nội dung như biên bản phạm tội quả tang có dấu hiệu tạo lập, việc bắt các bị cáo đưa tiền đánh bạc ra nộp là truy xét, nhưng Cơ quan điều tra lại lập biên bản phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật lập không đúng thực tế; Biên bản niêm phong, mở niêm phong vật chứng không có sự tham gia của các bị cáo. Ngày 20 đến ngày 23/11/2020 bị cáo Phan Công P không có mặt tại cơ quan công an (Có người làm chứng xác nhận bị cáo đi Đắc Lắc) nhưng cơ quan điều tra vẫn có biên bản hỏi cung bị can, bản tự khai của bị can trong ngày 21/11/2020. Bị cáo P cung cấp các File ghi âm các cuộc điện thoại giữa bị cáo và cán bộ điều tra, Điều tra viên chứng minh cán bộ điều tra, điều tra viên cho bị cáo ký không vào các văn bản tố tụng, đọc cho bị cáo ghi bản tự khai; Việc bắt tạm giam bị cáo không đúng với quy định tại Điều 119 của Bộ luật Tố tụng Hình sự...Như vậy cơ quan điều tra có dấu hiệu tạo dựng chứng cứ, thiếu khách quan, áp đặt để buộc tội với bị cáo. Vì vậy, người bào chữa đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo hủy bản án sơ thẩm giao hồ sơ cho cơ quan điều tra, để điều tra bổ sung.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa, đồng thời bổ sung lời bào chữa vào ngày 21/11/2020 bị cáo đi Đắc Lắc có xác nhận của anh Đỗ Tiến S lái xe nhà xe N, xã B, huyện C nhưng cơ quan điều tra vẫn lập có bản tự khai, biên bản hỏi cung bị can trong ngày này, bị cáo cho rằng đây là chứng cứ cơ quan điều tra tạo dựng để buộc tội bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng trong thời hạn luật định; hình thức và nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định pháp luật cho nên có cơ sở để được xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Phan Công P thấy rằng bị cáo kêu oan cho rằng khi cả 4 người gồm Chu Văn Đ, Trần Thành T, Nguyễn Vinh Q và bị cáo vào căn bếp của gia đình ông Trần Thanh Q1 là chỉ để ăn cam chứ không đánh bạc. Cơ quan điều tra đã tạo dựng hồ sơ để buộc tội với bị cáo thể hiện qua các tài liệu điều tra như biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và biên bản hỏi cung bị can. Các tài liệu điều tra thể hiện không nhất quán về số tiền đánh bạc và việc thu giữ tại chiếu bạc hay trong người các bị can; có nhiều mâu thuẫn về thời gian, thành phần tham gia bắt giữ quả tang của cơ quan điều tra; việc ký xác nhận của những người bị bắt quả tang thể hiện không khách quan trong khi lập biên bản này. Ngày 21/11/2020, bị cáo đi Đắc Lắc nhưng cơ quan Điều tra vẫn lập biên bản hỏi cung bị can, có bản tự khai của

bị can trong ngày này là không đúng. Bị cáo có các File ghi âm chứng minh cán bộ điều tra, Điều tra viên có dấu hiệu làm sai lệch hồ sơ vụ án như đọc cho bị cáo ghi bản tự khai, ký khống biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can...do đó làm thay đổi bản chất vụ án; các mâu thuẫn, không trùng khớp về mặt thời gian cũng như hành vi của bị cáo trong khi tiến hành tố tụng. Việc thu giữ tiền dùng vào việc đánh bạc, thực hiện niêm phong vật chứng, mở niêm phong vật chứng không đúng trình tự, thủ tục, không có sự tham gia của các bị cáo. Từ những nội dung đó bị cáo cho rằng Cơ quan điều tra Công an huyện C đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, tạo dựng hồ sơ, làm oan sai cho bị cáo. Qua xem xét các tài liệu điều tra có tại hồ sơ vụ án, có thể khẳng định quá trình điều tra do thực hiện nhiều giai đoạn điều tra khác nhau, lời khai ban của những người bị bắt, người liên quan khác nhau, cho nên cơ quan điều tra cũng có thiếu sót là có một số văn bản ghi không trùng khớp về mặt thời gian. Việc ghi nhận, phản ánh một số sự việc trong các biên bản của cơ quan điều tra chưa đúng như việc ghi việc thu giữ số tiền mà các bị cáo nộp khi bắt quả tang, nhưng lại ghi thu trên chiếu bạc. Tuy Cơ quan điều tra có những vi phạm về thủ tục tố tụng, như bắt tạm giam bị can nhưng không nêu rõ căn cứ, chưa đúng theo quy định tại Điều 119 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Có một số nội dung làm việc với bị cáo qua điện thoại thể hiện ở các cuộc thoại mà bị cáo cung cấp cho Tòa án; các vi phạm trên của Điều tra viên, cán bộ điều tra Công an huyện C đã bị khiếu nại. Tuy nhiên các vi phạm này không phải là cơ sở để xác định bị cáo có phạm tội đánh bạc hay không? Việc bị cáo khiếu nại các sai phạm này đang được cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết. Xét các vi phạm của cán bộ điều tra trong quá trình điều tra không làm thay đổi bản chất vụ án. Diễn biến của quá trình các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc được xác định về thời gian, tình tiết, địa điểm. Hội đồng xét xử không căn cứ vào bản tự khai, Biên bản hỏi cung bị can của Phan Công P cũng đủ cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Trên cơ sở lời khai của các bị cáo Chu Văn Đ, Trần Thành T, Nguyễn Vinh Q và Trần Thanh B là người cùng tham gia đánh bạc; lời khai của người làm chứng anh Trần Đình S; biên bản bắt người phạm tội quả tang; các biên bản đối chất giữa bị cáo và các bị cáo khác; các tài liệu điều tra này phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được đã xác định vào khoảng 13 giờ 10 phút ngày 17/11/2020, Chu Văn Đ và Nguyễn Vinh Q đến nhà ông Trần Thanh Q1, sinh năm 1967, trú tại thôn H, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An để chơi. Tại đây, Chu Văn Đ dùng điện thoại của mình gọi điện cho Trần Thành T rủ T đến nhà ông Q chơi bài ăn tiền. Lúc này, Phan Công P đang ở chơi tại nhà của Trần Thành T, T rủ P đi cùng thì P đồng ý. Sau đó, T và P bắt xe taxi đến nhà ông Q1. Cả bốn người Chu Văn Đ, Trần Thành T, Phan Công P và Nguyễn Vinh Q cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “Chương”, đặt cược mỗi ván tối thiểu 50.000 đồng, tối đa 200.000 đồng. Chu Văn Đ, Phan Công P, Trần Thành T, Nguyễn Vinh Q1 ngồi đánh bài với nhau đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày thì có

Trần Thanh B đến cùng tham gia. Đến 15 giờ 15 phút cùng ngày, khi Phan Công P đang là người cầm chương, 04 đối tượng đặt cược mỗi người 100.000 đồng (Chu Văn Đ và Trần Thành T đặt cược bằng tiền, còn Nguyễn Vinh Q1 và Trần Thanh B không còn tiền nữa nên đặt cược bằng miệng) thì bị lực lượng Công an huyện C bắt quả tang.

Công an huyện C, tỉnh Nghệ An yêu cầu các đối tượng ngồi lại vị trí ngồi đánh bạc và giao nộp tiền dùng để đánh bạc. Phan Công P lấy từ trong ví 4.700.000 đồng và nói tiền này là tiền đánh bạc và 15.000.000 đồng nói là tiền thuê xe; Chu Văn Đ giao nộp số tiền 100.000 đồng và nói đó là tiền đánh bạc; Trần Thành T giao nộp số tiền 500.000 đồng là tiền đánh bạc, còn Trần Thanh B và Nguyễn Vinh Q1 không còn tiền.

Công an huyện C đã lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng gồm 5.300.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ màu xanh, 01 bộ bài tú lơ khơ màu đỏ (Mỗi bộ có 36 quân bài); 01 chiếc chiếu nhựa màu đỏ. Mặc dù Phan Công P không thừa nhận hành vi đánh bạc, nhưng trên cơ sở các tài liệu điều tra, vật chứng thu giữ được, lời khai người làm chứng, lời khai thừa nhận của các bị cáo, đã có đủ căn cứ xác định Phan Công P và các đồng phạm đã phạm tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như bản án sơ thẩm đã tuyên là có đầy đủ căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng với số tiền được chứng minh dùng vào đánh bạc 5.300.000 đồng, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân huyện C đã truy tố và xét xử các bị cáo về “Tội đánh bạc” là đúng với quy định của pháp luật, các bị cáo phải chịu hình phạt là cần thiết. Tuy nhiên cũng xét xét bị cáo Phan Công P có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi đánh bạc với vai trò đồng phạm cho nên bản án sơ thẩm đã áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ với bị cáo là phù hợp. Bị cáo chối tội, cho rằng không thực hiện hành vi đánh bạc, điều này thể hiện bị cáo không thành khẩn khai báo cho nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải.

Quá trình xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện C đã tiến hành tố tụng và xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật, không vi phạm thủ tục tố tụng; Quá trình điều tra có vi phạm tố tụng và có sai sót, nhưng việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung không làm thay đổi bản chất vụ án. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như người bào chữa cho bị cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ để cơ quan điều tra, điều tra lại vụ án; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận cho nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Công P, giữ nguyên Bản án sơ thẩm;

2. Tuyên bố bị cáo: Phan Công P phạm “Tội đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phan Công P 07 tháng 27 ngày cải tạo không giam giữ, nhưng được khấu trừ 02 tháng 19 ngày tạm giam trước đó (Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/01/2021 đến 31/3/2021). Cụ thể $79 \text{ ngày} \times 03 = 237 \text{ ngày}$, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phan Công P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND H. C;
- VKSND H. C;
- CCTHADS H. C;
- UBND xã B;
- Bị cáo;
- Lưu VP, Tòa HS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Sỹ Tiến